

Số: 222/2022/QĐST-HNGĐ

G, ngày 07 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 203/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Vũ Tiến M; sinh năm 1951; Thường trú: Bolsa, Hous, Texas, Hoa Kỳ; Cư trú: Tổ 31, khu phố A, phường Trung Mỹ T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Bùi Thị N; sinh năm 1962; Thường trú: Tổ 31, khu phố A, phường Trung Mỹ T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú: Đường Nguyễn O, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Vũ Tiến M và bà Bùi Thị N là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2019 ngày 12/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đức H, tỉnh Long An.

[2] Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 21/02/2022; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25/02/2022; ông Vũ Tiến M và bà Bùi Thị N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; không có con chung và không có tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Vũ Tiến M và bà Bùi Thị N tự nguyện ly hôn; không có con chung và không có tài sản chung nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Tiến M và bà Bùi Thị N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2019 ngày 12/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đức H, tỉnh Long An cấp cho ông Vũ Tiến M và bà Bùi Thị N không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Vũ Tiến M và bà Bùi Thị N không có.

- Về tài sản chung: Ông Vũ Tiến M và bà Bùi Thị N không có.

2. Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, bà Bùi Thị N chịu 150.000 đồng, ông Vũ Tiến M thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn 150.000 đồng tiền lệ phí, nhưng được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp. Trả lại ông Vũ Tiến M 150.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0047725 ngày 23/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Bùi Thị N nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận G;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND quận G;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cúc